

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2022
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Ông Phạm Việt Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐST - HN ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1990.

Bị đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Tổ dân phố Nam Ph, phường Phổ V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày;

Bà Võ Thị B và ông Trần Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Vinh vào năm 2012, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt trong cách sống của mỗi người mà không hòa giải được, ông Q quan hệ ngoại tình, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, chồng thường xuyên phải đi làm xa cũng ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không sống chung từ giữa năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Q theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Huy H, sinh ngày 29/01/2013 hiện nay đang ở cùng bà B; ly hôn bà B yêu cầu nhận nuôi dưỡng con; yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trần Văn Quy trình bày:

Ông và bà B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phở Vinh vào năm 2012 như bà B trình bày là đúng, vợ chồng sống không hạnh phúc và không sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Huy H, sinh ngày 29/01/2013 hiện nay đang ở cùng bà B; ly hôn ông đồng ý giao con cho bà B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Q đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B được ly hôn ông Trần Văn Q.

- Về con chung: Giao con tên Trần Huy H, sinh ngày 29/01/2013 cho bà B nuôi dưỡng; ông Q cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 13/4/2022 bà Võ Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Q trú tại: phường Phở V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn ông Trần Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị B và ông Trần Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ vào năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn phải đi làm ăn xa vợ chồng ít có thời gian sống chung nên có phần ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, ông Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B được ly hôn ông Trần Văn Q.

[2.2] Con chung: Vợ chồng có 01 con tên Trần Huy H, sinh ngày 29/01/2013 hiện tại bà B đang nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của bà B tiếp tục nhận nuôi con và nguyện vọng của cháu H, ý kiến của ông Q đồng ý giao con cho bà B nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2022.

[2.3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Nợ chung: không có.

[3] Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng; ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị B được ly hôn ông Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao con tên Trần Huy H, sinh ngày 29/01/2013 cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Bà Võ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 0002660 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ. Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Nguyễn Văn Hậu

Phạm Việt Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – THỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bình

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Văn Duẩn

TÒA ÁN NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NGÃI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Hồi 11 giờ ngày 05/05/2017, tại phòng nghị án tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn

Ông Hoàng Minh Tân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 239/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2016 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Côi

Bị đơn: bà Lê Thị Hồng Yến

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

* Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 427, 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

* Về nội dung:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Côi. Buộc bà Lê Thị Hồng Yến phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Côi 02 cây (20 chỉ) vàng nhẫn bốn số 9999, tiền gốc 544.000.000 đồng, tiền lãi là 40.800.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 584.800.000 đồng (Năm trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng).

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Dũng Hoàng Minh Tân

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn